

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI



Mã SKKN



# SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

MỘT SỐ BIỆN PHÁP LUYỆN ĐỌC ĐÚNG  
CHO HỌC SINH LỚP 1 TRONG CÁC TIẾT TẬP ĐỌC

Lĩnh vực/Môn: Tiếng Việt

Cấp học : Tiểu học

Năm học: 2016-2017

## PHẦN A. ĐẶT VẤN ĐỀ

### I. Lý do chọn đề tài:

Trong những năm vừa qua, chúng ta đã thực hiện thành công việc áp dụng “Đổi mới chương trình sách giáo khoa” và “Đổi mới phương pháp dạy học” ở tất cả các trường trong cả nước. Việc đổi mới toàn diện này đã làm chất lượng giáo dục của các trường được nâng cao một cách rõ rệt, góp phần nâng cao chất lượng của nền giáo dục nước nhà. Cùng với các môn học khác, môn Tiếng Việt chiếm tầm quan trọng rất lớn. Nó có nhiệm vụ vô cùng quan trọng đó là hình thành 4 kỹ năng: Nghe – Nói - Đọc - Viết cho học sinh. Trong cuộc sống hằng ngày, nếu không biết đọc thì con người không thể tiếp thu được nền văn minh của loài người. Đọc là một phân môn của chương trình Tiếng Việt ở bậc Tiểu học. Đây là một phân môn có vị trí đặc biệt trong chương trình vì nó đảm nhiệm việc hình thành và phát triển cho học sinh kỹ năng đọc- Một kỹ năng quan trọng hàng đầu của học sinh ở Tiểu học. Kỹ năng đọc có nhiều mức độ: đọc đúng, đọc nhanh (lưu loát, trôi chảy), đọc có ý thức (thông hiểu được nội dung những điều mình đọc hay còn gọi là đọc hiểu) và đọc diễn cảm. Khi học sinh đọc tốt viết tốt thì các em mới có thể tiếp thu các môn học khác một cách chắc chắn. Từ đó học sinh mới hoàn thành được năng lực giao tiếp của mình. Những kỹ năng này không phải tự nhiên mà có. Nhà trường phải từng bước hình thành và trường tiểu học nhận nhiệm vụ đặt viên gạch đầu tiên. Nên việc dạy học phải có định hướng, có kế hoạch từ lớp 1 đến lớp 5. Mỗi bài tập đọc là một bức tranh nhỏ về hiện thực cuộc sống của con người và thời đại... Các em càng đọc càng thêm hiểu biết về con người, về đất nước ta trong quá khứ và trong hiện tại, càng thêm tin yêu ở con người và cuộc sống tương lai. Với sự sáng tạo tuyệt vời của các nhà văn, nhà thơ, cuộc sống đi vào văn học mang một vẻ đẹp mới, không còn cái trần trụi, cái thô mộc. Nó đã được hình tượng hóa,

điển hình hóa cao độ. Nó là cuộc sống song thông qua lăng kính chủ quan của các tác giả nên ngời sáng lên và giàu chất thơ, chất mộng. Phải giúp học sinh cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm, từ đó rung cảm với tác phẩm để có thể đọc được hay. Đọc hay, đọc tốt các em sẽ thích đọc, từ đó các em tích lũy cho mình một vốn từ ngữ. Các em không những hiểu được từ mà còn học cách sử dụng các từ ngữ đã biết để viết đoạn văn và trình bày tư tưởng tình cảm của mình. Vốn đó sẽ được nâng dần và làm phong phú khi học lên các lớp trên. Tập đọc là môn học bồi dưỡng cho các em tình yêu tiếng Việt và hình thành thói quen giữ gìn sự trong sáng, giàu đẹp của tiếng Việt, góp phần hình thành nhân cách con người Việt Nam Xã Hội Chủ Nghĩa.

Đọc thành âm thanh các văn bản viết: Có các mức độ: đọc thành tiếng và đọc thầm. Các tác giả Fridoso.M và F.Godolanh đã nêu ra sơ đồ biểu diễn quá trình vận động của các giác quan con người trong việc đọc (dựa trên lý thuyết thông tin). Như vậy quá trình đọc thành âm thanh các văn bản viết gồm hai hoạt động: hoạt động thu nhận thông tin dựa trên cơ sở tri giác bằng mắt, bằng tai các văn bản đang đọc (miệng đọc, mắt nhìn, tai nghe). Hoạt động phát lại các thông tin thu nhận được bằng âm thanh ngôn ngữ dựa trên cơ sở sự hoạt động của một quá]Vấn đề đặt ra là làm thế nào để giúp các em đọc đúng tiếng trong từ, trong câu, đọc đúng ngữ điệu, biết cách ngắt nghỉ hơi trong thơ và văn xuôi. Chính vì thế, tôi chọn đề tài: **“Một số biện pháp luyện đọc đúng cho học sinh lớp 1 trong các tiết tập đọc”**.

## **II. Mục đích**

Nghiên cứu vai trò của người giáo tâm quan trọng của người giáo viên khi dạy tiết Tập đọc, dựa vào nhận thức của học sinh khi dạy học Tập đọc là vô cùng quan trọng để hoàn thành 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Từ đó, đề ra những biện pháp, khắc phục những hạn chế giúp cho giờ dạy Tập đọc đạt hiệu quả cao.

### **III. Đối tượng nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu là học sinh thông qua các tiết Tập đọc trong quá trình giảng dạy lớp 1.

### **IV. Phương pháp nghiên cứu**

1. Phương pháp quan sát;
2. Phương pháp trực quan
3. Phương pháp đàm thoại, phỏng vấn;
4. Phương pháp tổ chức giữa các hoạt động đọc;
5. Phương pháp phân tích, tổng hợp.

### **V. Phạm vi và kế hoạch nghiên cứu**

Tôi đã tiến hành khảo sát thực nghiệm đối với học sinh lớp 1 năm học 2016 -2017.

## PHẦN B. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

### I. Cơ sở lý luận

Môn Tập đọc ở trường Tiểu học có nhiệm vụ hình thành năng lực hoạt động ngôn ngữ cho học sinh. Năng lực này được thể hiện thống nhất trong 4 kỹ năng tương ứng : nghe, nói, đọc, viết. Như vậy đọc là quá trình chuyển dạng từ viết sang lời nói có âm thanh và thông hiểu chúng. Đọc một văn bản viết gồm hai quá trình: đọc thành âm thanh văn bản đó và đọc để hiểu nội dung văn bản. Hiệu quả đọc thậm được đo bằng khả năng thấu hiểu nội dung văn bản đọc. Do đó việc dạy đọc thậm chính là dạy học có ý thức, dạy đọc hiểu. Theo tâm lý ngôn ngữ học, người đọc muốn hiểu văn bản đọc phải nắm được các từ chìa khóa, những nhóm từ này mang ý nghĩa cơ bản. Đó là những từ giúp chúng ta hiểu được nội dung văn bản.

Ở Tiểu học đặc biệt là học sinh lớp 1 thì phân môn Tập đọc có một vị trí quan trọng, dạy tốt môn Tập đọc là đáp ứng đầy đủ 4 kỹ năng sử dụng Tiếng Việt . Đối với lớp 1 đọc là vô cùng quan trọng vừa giúp các em có thể đọc để tiếp thu các môn học khác nhau vừa để nâng cao hoạt động giao tiếp giữa các em với mọi người xung quanh. Nếu đọc không tốt các em bị ảnh hưởng trực tiếp đến nhận thức các môn học khác ở trường.

### II. Thực trạng

#### 1. Thuận lợi

- Trường Tôi đang công tác là một ngôi trường lớn, lượng học sinh rất đông, cũng là ngôi trường nhiều năm liền đạt danh hiệu trường tiên tiến, trường học thân thiện – học sinh tích cực.

- Ban giám hiệu nhà trường tạo mọi điều kiện phục vụ tốt nhất cho hoạt động. Cơ sở vật chất đầy đủ, trường khang trang sạch đẹp, học sinh được học hai buổi/ngày.

- Quận, nhà trường, khối thường xuyên tổ chức các chuyên đề để các giáo viên học tập, từ đó có sự trao đổi, góp ý kiến, thống nhất về nội dung và hình thức tổ chức hoạt động.

- Đa phần học sinh trong lớp có bố hoặc mẹ là cán bộ công nhân viên. Học sinh có ý thức tốt về đạo đức, ngoan ngoãn vì gia đình có ảnh hưởng rất lớn đối với các em. Ngoài thời gian đi học hầu hết thời gian còn lại các em sống với gia đình.

- Ở trong lớp nhiều học sinh có năng lực tổ chức, có trách nhiệm, nhiệt tình với công việc được giao nên việc tổ chức các hoạt động dạy và học cũng như giáo dục đạt kết quả.

## **2. Khó khăn**

Bên cạnh những thuận lợi trên, vẫn còn một số khó khăn như:

- Khu vực này có tỉ lệ dân nhập cư cao, lao động phổ thông nhiều nên một số học sinh ít được quan tâm, hướng dẫn trong việc luyện đọc.

- Do một số gia đình kinh tế khá giả, bố mẹ bận lo kiếm tiền ít có thời gian quan tâm đến việc dạy kèm đọc cho con ở nhà, dẫn đến con sẽ không được luyện đọc thường xuyên ảnh hưởng nhiều đến quá trình hình thành ngôn ngữ đọc, nói.

- Ngày nay, tình trạng xem điện thoại, phim ảnh, truyện tranh tràn lan đã thu hút khá đông trẻ nhỏ. Từ đó, dẫn đến việc các em chỉ thích nghe, xem mà lười đọc các truyện có ý nghĩa giáo dục.

- Hiện nay một số gia đình còn có những biểu hiện không lành mạnh ở bản thân bố mẹ, anh chị học sinh nói năng thiếu văn hóa, đánh chửi nhau.

Từ thực trạng vấn đề nêu trên, tôi đã rút ra những biện pháp thực hiện cụ thể để rèn đọc cho các con đạt hiệu quả cao.

## **III. NHỮNG BIỆN PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Các công việc cụ thể của người giáo viên**

Để chuẩn bị cho việc đọc, trước hết giáo viên hướng dẫn học sinh cách ngồi đọc sao cho đúng tư thế. Khi ngồi đọc cần phải ngồi ngay ngắn, khoảng cách từ mắt đến sách nên nằm trong khoảng 30 - 35 cm, cổ và đầu thẳng, phải thở sâu và thở ra chậm để lấy hơi, học sinh phải bình tĩnh, tự tin, không vội vàng đọc ngay. Học sinh cần đọc to, rõ ràng. Khi đọc thành tiếng, học sinh có thể đọc cho mình hoặc cho người khác hoặc cho cả hai. Đọc cùng với phát biểu trong lớp là hai hình thức giao tiếp trước đám đông đầu tiên của trẻ em nên giáo viên phải coi trọng khâu chuẩn bị để đảm bảo sự thành công, tạo cho các em sự tự tin cần thiết. Khi đọc thành tiếng,

giáo viên cần cho các em hiểu rằng các em đọc không phải chỉ cho mình cô giáo mà để cho tất cả . Kỹ năng đọc là một kỹ năng phức tạp đòi hỏi quá trình luyện tập lâu dài. Đối với học sinh lớp 1, việc rèn luyện kỹ năng phải tính từ điểm xuất phát đầu tiên: luyện đọc từng con chữ ghi âm, ghi vần tiến tới luyện đọc từng tiếng, từng từ, từng câu... Ở lớp 1 giáo viên cần dành nhiều thời gian cho học sinh luyện tập đọc thông thạo văn bản trước khi kết hợp tìm hiểu nội dung văn bản. Song lưu ý: nếu trình độ học của học sinh chưa tốt, các em đọc chưa thông thạo văn bản giáo viên cần chú ý rèn luyện kỹ năng đọc văn bản nhiều hơn. Đọc để hiểu nội dung văn bản: Mục đích cuối cùng của việc đọc là để thông hiểu nội dung văn bản. Có nhiều cấp độ tạo nên sự thông hiểu toàn bộ nội dung văn bản: sự hiểu nghĩa của từ ngữ, nghĩa của câu, của đoạn và của toàn văn bản. Ngay ở mức độ đọc thầm, việc phát lại các thông tin thành âm thanh ngôn ngữ vẫn được thực hiện trong trí não người đọc. Vì thế người bên ngoài không thể nghe được các âm thanh này. Cơ chế trên cho ta thấy có thể dạy cho học sinh từ việc luyện đọc thành tiếng thành thạo chuyển sang dần tập đọc lẩm nhẩm và đọc thầm, đọc to cho các bạn cùng nghe nên cần đọc đủ lớn để cho tất cả những người này nghe rõ. Nhưng như thế không có nghĩa là đọc quá to hoặc gào lên. Giáo viên nên cho học sinh đứng trên bảng để đối diện với những người nghe. Tư thế đứng đọc phải vừa đàng hoàng, vừa thoải mái, sách phải được mở rộng và cầm bằng hai tay.

Tóm lại: Giáo viên cần điều tra lỗi phát âm của học sinh từng vùng để có biện pháp sửa chữa thích hợp. Hướng dẫn đọc cụ thể với những câu thơ, khổ thơ khó ngắt nhịp. Luyện ngắt nghỉ hơi đúng chỗ nhằm tạo cho văn bản âm thanh phản ánh đúng văn bản ghi bằng văn tự.

## **2. Nội dung phân môn Tập đọc lớp 1**

Quá trình tìm hiểu nội dung sách giáo khoa Tiếng Việt 1 tập 2 , tôi nhận thấy hầu hết các bài Tập đọc đều là những tác phẩm nghệ thuật ngắn, dễ hiểu, dễ nhớ,

gần gũi đối với lứa tuổi các em. Mỗi bài đã được các nhà viết sách lựa chọn nhằm cung cấp một lượng kiến thức nhất định. Về nội dung các bài Tập đọc lớp 1 xoay quanh các chủ đề : Gia đình, nhà trường, bạn bè, ...

Trong số các bài văn xuôi và thơ đều có nội dung gắn liền với cuộc sống, khung cảnh thiên nhiên gần gũi, tình cảm gia đình đầm ấm nhẹ nhàng, dễ hiểu, dễ thuộc, dễ nhớ. Tạo cho các em hứng thú nhiều hơn với phân môn Tập đọc.

### **3. Một số biện pháp giúp học sinh đạt kết quả tốt trong giờ Tập đọc**

#### **1. Phương pháp trực quan**

Phương pháp này phù hợp với tư duy, tâm lí lứa tuổi. Trực quan bằng giọng đọc của giáo viên . Giọng đọc mẫu của giáo viên là hình thức trực quan sinh động và có hiệu quả cao. Chính vì thế, bài đọc mẫu của giáo viên phải đảm bảo chất lượng đọc chuẩn, đọc đúng rõ ràng, trôi chảy và diễn cảm. Giáo viên yêu cầu lớp ổn định trật tự tạo cho học sinh tâm lý nghe đọc, hứng thú nghe đọc và yêu cầu học sinh đọc thầm theo. Khi đọc giáo viên đứng ở vị trí bao quát lớp, không đi lại, cầm sách mở rộng, thỉnh thoảng mắt phải dừng sách nhìn lên học sinh nhưng không để bài đọc bị gián đoạn.

#### **2. Hướng dẫn đọc Sách giáo khoa**

Sách giáo khoa Tập đọc lớp 1 chủ yếu có 2 dạng bài: Dạng thơ, chủ yếu là thể thơ 4 – 5 tiếng. Dạng văn xuôi Cụ thể là trong 42 bài đọc thì có: - 23 bài dạng văn xuôi - 19 bài dạng thơ Việc hướng dẫn đọc đúng được thể hiện trong tiết 1.

Đối với lớp 1 dù ở bất kỳ dạng bài nào văn xuôi hay thơ thì trước khi luyện đọc đúng toàn bài bao giờ học sinh cũng được ôn luyện âm vần. Trong phần này các em ôn luyện vần trên cơ sở luyện đọc những từ khó, hay nhầm lẫn khi đọc có ở trong bài. Để thực hiện được tốt phần này, ngoài việc cần lựa chọn thêm những từ



ngữ khác mà học sinh trong lớp mình hay nhầm lẫn hoặc phát âm sai để cho các em luyện đọc.

### **a. Luyện đọc từ**

Trong thực tế, hàng ngày lên lớp tôi vẫn thực hiện điều này. Thí dụ: Bài “Bàn tay mẹ” Sách giáo khoa chỉ yêu cầu luyện đọc các từ sau “yêu nhất, nấu cơm, râm nắng, xương xương” Khi dạy, dựa vào tình hình đọc của lớp ngoài những từ trên tôi đã tìm thêm một số từ ngữ khác cần luyện đọc đúng đó là các từ ngữ: “bàn tay, hằng ngày, giặt một chậu tã lát đầy, gày gày...” Sở dĩ tôi đã lựa chọn thêm những từ ngữ này bởi vì thực tế ở lớp tôi dạy vẫn còn một số ít em đọc chưa tốt, các em hay nhầm lẫn vần, phụ âm đầu và dấu thanh.

Cụ thể như: Từ học sinh đọc nhầm “bàn tay” thành “bàng tai”; “hằng ngày” thành “hàng ngài”; “Gày gày” thành “gày gày”.

Giáo viên cũng nên để cho học sinh tự nêu những từ mà các em cảm thấy khó đọc trong khi phát âm.

Thí dụ: Bài “Chú công” sách giáo khoa chỉ yêu cầu luyện đọc từ “nâu gạch, rẻ quạt, rục rỡ, lóng lánh” nhưng các em học sinh lớp tôi đã nêu ra được 2 từ mà các em cho là khó đọc đó là: “màu sắc, xoè tròn” vì khi đọc dễ bị lẫn “màu sắc” với “màu sắc”, “xoè tròn” với “xèo tròn” .

Khi luyện đọc từ ngữ, giáo viên cần gọi nhiều học sinh yếu đọc. Đồng thời nếu em đọc còn chậm, nhận diện vần lâu thì giáo viên nên yêu cầu em phân tích từng tiếng một. Tuy nhiên để giúp các em yếu đọc tốt, giáo viên cũng cần gọi một vài em giỏi đọc trước vì các em này đọc to, chính xác nên các em yếu sẽ bắt trước mà đọc tốt hơn. Tuy vậy, giáo viên cũng cần chỉ các từ không theo thứ tự để tránh các em yếu “đọc vẹt”. Sau khi học sinh đọc được từ, giáo viên kết hợp giảng nghĩa của từ luôn, có thể bằng tranh, ảnh, vật thật để giúp các em đọc hiểu được nghĩa

của từ mà đọc được đúng hơn. Cần tăng cường cho các em nhận xét nhau đọc, đúng hay sai, nếu sai thì ở đâu, các em có thể tự sửa lại cho bạn. Nếu học sinh không làm được việc đó, giáo viên phải kịp thời uốn nắn sửa sai ngay cho các em. Nhất thiết phải có khen chê kịp thời. Sau đó cả lớp sẽ đọc đồng thanh thứ tự các từ khó

### **b. Đọc đúng các bài thơ**

Thơ có tính truyền cảm rất sâu vừa có hình ảnh, vừa có nhạc, khi lắng đọng, lúc ngân vang... Cần thể hiện tình cảm khi đọc thơ, có thể là giọng náo nức, tung bừng; khi trầm buồn hoặc nhẹ nhàng, sâu lắng... nhưng vẫn giữ được tính tự nhiên của giọng đọc, tránh lên bổng, xuống trầm một cách giả tạo, máy móc. Do vậy khi dạy những bài đọc thơ ở giai đoạn đầu tôi thường chép lên bảng các câu thơ cần chú ý ngắt giọng rồi hướng dẫn.

Ví dụ: Bài “*Cái Bông*”

Cái Bông / là cái bông bang

Khéo sây, khéo sàng / cho mẹ nấu cơm,

Mẹ Bông / đi chợ đường tron

Bông ra gánh đỡ / chạy cơn mưa ròng.

Học sinh sẽ được luyện đọc từng dòng thơ rồi đọc nối tiếp nhau cho đến hết bài. Giáo viên có thể cho các em dùng ký hiệu đánh dấu vào sách để khi đọc không bị quên. Đến giai đoạn sau (khoảng từ giữa học kỳ II trở đi) tôi đã để học sinh nhìn vào sách và nêu cách ngắt giọng của mình ở từng câu thơ (vì những bài thơ của lớp 1 thường là ngắn nên công việc này cũng không chiếm quá nhiều thời gian trong tiết dạy). Nếu học sinh nói đúng, giáo viên công nhận ngay và cho các em đánh dấu luôn vào sách. Nếu học sinh nói sai, giáo viên sửa lại cho học sinh.

Khi dạy bài “*Mời vào*”, bài “*Làm anh*”, bài “*Kể cho bé nghe*” tôi sử dụng hình thức trò chơi tiếp sức và cho các nhóm tự nhận xét nhau, như thế vừa giúp các em hứng thú học tập vừa biết tự sửa sai cho nhau.

### c. **Đọc đúng các bài văn xuôi**

Nếu như thơ phản ánh hiện thực bằng phương thức trữ tình thì văn xuôi phản ánh hiện thực bằng phương pháp tự sự. Ngôn ngữ văn xuôi là ngôn ngữ tự sự, miêu tả: ngôn ngữ của nhân vật, ngôn ngữ của tác giả - Ngôn ngữ tác giả thường là lời dẫn chuyện, kể, tả...khi đọc cần nhấn giọng vào các từ gọi tả. Ngắt giọng ở các dấu câu, hạ giọng dưới câu kể. - Ngôn ngữ nhân vật thường là ngôn ngữ đối thoại, phải đọc với giọng đối thoại (ngôn ngữ nói). - Cách ngắt giọng: khi đọc ngắt giọng theo cụm từ có nghĩa hoặc khi có dấu câu. \*

\*Ngắt sau dấu phẩy: nghỉ ngắn.

\*Ngắt sau dấu chấm: nghỉ dài, hạ thấp giọng.

\* Ngắt sau dấu hỏi: cao giọng.

\* Ngắt sau dấu chấm lửng: kéo dài hoặc hơi ngừng giọng. Ví dụ: Bài “*Hoa ngọc lan*”, Câu dài trong bài cần hướng dẫn cách ngắt nghỉ hơi .

Ví dụ : Bài “*Hoa ngọc lan*”- “Ồ ngay đầu hè nhà bà em / có một cây hao ngọc lan.” “Vào mùa lan, sáng sáng, bà thường cài một búp lan/ lên mái tóc em.” Tôi đã đưa câu này lên màn hình và hướng dẫn cách ngắt hơi như trên .

Ví dụ : Bài “*Đầm sen*” học sinh đã phát hiện ra câu dài trong bài là ngắt giọng nhý sau: “Suốt mùa sen / sáng sáng lại có những người ngồi trên thuyền nan / rẽ lá / hái hoa” Tôi đã bổ sung thêm cách nghỉ hơi cho các em như sau: “Suốt mùa sen , / sáng sáng / lại có những người ngồi trên thuyền nan / rẽ lá / hái hoa //” Tôi giải thích ta ngắt ở sau từ “sáng sáng” để nhấn mạnh thêm về thời gian mà con người đi thăm đầm sen.

Ví dụ: Bài “*Sau cơn mưa*” : “Mẹ gà mừng rỡ / ‘tục tục’ / dất bầy con / quây quanh vũng nước / đọng trong vườn” Tôi giải thích ngắt hơi ở từ ‘tục tục’ là để nhấn mạnh tiếng kêu của gà mẹ gọi con.

\*Đối với những bài có lời thoại, giáo viên phải hướng dẫn kỹ học sinh cách lên giọng cuối câu hỏi và xuống giọng cuối câu kể (câu trả lời)

Ví dụ : Bài “*Vì bây giờ mẹ mới về*” Tôi đã hướng dẫn học sinh đọc từng câu thoại của mẹ và của con. Những câu hỏi của mẹ: Con làm sao thế ? Đút khi nào thế ? (đọc lên giọng cuối câu) Những câu trả lời của cậu bé. Con bị đút tay. Lúc này ạ ! Vì bây giờ mẹ mới về (đọc xuống giọng ở cuối câu) Hoặc có thể cho học sinh đọc theo phương pháp đóng vai

Ví dụ: Bài “*vẽ ngựa*”, “*Vì bây giờ mẹ mới về*” , “*Người trồng na*”.

Sau khi sửa xong lỗi ngắt giọng cho học sinh, giáo viên phải gọi nhiều em đọc, các học sinh khác nghe và nhận xét bạn đọc. Việc luyện đọc cho học sinh đọc đúng từ, câu sẽ giúp cho việc đọc đoạn, bài được trôi chảy, lưu loát hơn và học sinh nắm chắc được cách đọc đúng văn bản được học mà không phải tình trạng học vẹt. Để tiết học nhẹ nhàng, không nhàm chán mà lại nhiều em được luyện đọc thì giáo viên phải tổ chức đọc theo nhiều hình thức khác nhau như đọc cá nhân, đọc theo nhóm, theo tổ hoặc đồng thanh. Những hình thức này còn giúp giáo viên kiểm soát được khả năng đọc của toàn thể học sinh trong lớp.

#### IV. KIỂM TRA KẾT QUẢ

Sau khi tiến hành dạy thực nghiệm ở lớp 1 tôi tiến hành kiểm tra miệng (gọi học sinh đọc cả bài), kết quả thu được như sau:

#### **BẢNG ĐỐI CHIẾU, SO SÁNH KẾT QUẢ**

	<b>Đọc nhanh, lưu loát</b>	<b>Đọc khá</b>	<b>Đọc chậm</b>
<b>Đầu học kì 2</b>	10hs (27,7%)	19hs( 52,7 % )	7hs( 19,4%)
<b>Cuối năm</b>	18hs (50% )	16hs ( 44,4%)	2hs (5,5 %)

Căn cứ vào những kết quả thu được ở trên tôi nhận thấy việc áp dụng một số biện pháp vào việc hướng dẫn học sinh luyện đọc đúng thực sự nâng cao hiệu quả của giờ dạy, phát huy được tính chủ động sáng tạo và tạo được sự hứng thú say mê của học sinh, đầu tư thích đáng cho việc nghiên cứu tài liệu phục vụ bài dạy của mỗi giáo viên.

#### V. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Rèn kỹ năng đọc đúng cho HS lớp không phải là khó, song cũng không dễ. Người GV phải chú ý những điểm sau:

1. HS lớp 1 còn nhỏ chủ yếu rèn đọc cho các em là chính. Coi trọng đọc thành tiếng và đọc hiểu (đọc thầm), không biến giờ Tập đọc thành giờ giảng văn.
2. Phải biết kết hợp phụ huynh kịp thời
3. Tuyệt đối không bắt buộc một cách đọc. Giáo viên cần giúp các em hiểu bài văn, khơi gợi cảm xúc, hướng dẫn các em tự tìm ra cách đọc.

4. Nên tránh không khí căng thẳng trong lớp học: như HS ngồi thẳng khoanh tay, mặt nghiêm trang im phăng phắc, không một lời trao đổi với bạn bè, chỉ có mỗi sự lo lắng sợ sệt vì không biết cách đọc hoặc đọc không trôi chảy, ngắc ngư,... Cần tạo tâm thế vui, thoải mái trong giờ tập đọc.

5. GV phải có trình độ ngôn ngữ, kiến thức văn học và một giọng đọc hay mới có tác dụng làm mẫu khi dạy tập đọc.

6. GV yêu cầu HS đọc bài trước ở nhà: bài cũ lẫn bài mới. Đọc bài cũ để GV kiểm tra lại cách đọc và mức độ cảm thụ bài của HS; đọc bài mới để đến lớp các em đọc tốt hơn. Ngoài ra còn đọc các bài đọc thêm trong sách giáo khoa; khuyến khích các em đọc những truyện cổ tích, truyện tranh để trau dồi kỹ năng đọc chữ ở các em.

7. Giáo viên cần động viên, khích lệ, tuyên dương và sửa sai kịp thời

8. Giáo viên phải có sự chuẩn bị bài trước khi lên lớp, phải dự đoán được tình huống có thể xảy ra trong bài dạy, từ đó có biện pháp thích hợp để giải quyết tình huống đó.

9. Giáo viên chuẩn bị đủ đồ dùng trực quan trong giờ dạy học. Giáo viên luôn coi học sinh là trung tâm của mọi hoạt động, còn giáo viên chỉ là người tổ chức hướng dẫn học sinh.

10. Để đạt được các yêu cầu trên đòi hỏi người giáo viên phải có trình độ nhất định về kiến thức, phải linh hoạt sáng tạo trong việc đổi mới phương pháp dạy học. Ngoài ra một điều không thể thiếu đó là lòng nhiệt tình, sự tận tâm với nghề, đức tính chịu khó kiên trì, với viên.

## PHẦN C. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ

Rèn kĩ năng đọc cho HS là một quá trình rèn luyện lâu dài. Mỗi một bài tập đọc có yêu cầu luyện đọc khác nhau. Vì vậy người giáo viên phải nắm chắc mục đích yêu cầu về việc rèn kĩ năng đọc của từng bài gồm: Đọc thành tiếng và đọc hiểu.

+ Đọc thành tiếng: Học sinh đọc trọn toàn bài, cường độ và tốc độ đọc vừa phải; đọc đúng các từ mới, các từ có vần khó trong bài, các từ do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương; biết nghỉ hơi sau các dấu chấm, dấu phẩy và giữa các cụm từ; bước đầu biết đọc phân biệt lời kể chuyện với lời nhân vật. Trong phần luyện đọc thành tiếng GV cho HS đọc cá nhân, đọc trong nhóm (cá nhân, đồng thanh; từng đoạn, cả bài), đọc đồng thanh, đọc phân vai. Sau mỗi lượt đọc GV yêu cầu HS nhận xét bạn đọc, GV chốt lại rút kinh nghiệm để các em đọc tốt hơn.

+ Đọc hiểu: Chủ yếu là đọc thâm, GV giao việc cụ thể cho HS nhằm định hướng việc đọc hiểu. Giúp các em hiểu được nghĩa của các từ ngữ trong bài đọc, nắm được nội dung của câu, đoạn hoặc bài đã đọc. Tóm lại: Phân môn tập đọc giúp các em trau dồi vốn Tiếng Việt, vốn Văn học, phát triển tư duy, mở rộng sự hiểu biết về cuộc sống. Bồi dưỡng cho các em tình cảm và tâm hồn lành mạnh, trong sáng yêu cái đẹp, cái thiện và thái độ ứng xử đúng mực trong cuộc sống; hứng thú đọc sách và yêu thích Tiếng Việt, yêu thích tiếng “mẹ đẻ” và tràn đầy lòng tự hào dân tộc.

Trên đây là những ý kiến nhỏ của bản thân tôi nhằm giúp giáo viên tham khảo khi rèn đọc đúng cho học sinh. Mong thầy cô và các đồng nghiệp góp ý và bổ sung để nâng cao chất lượng giờ dạy tập đọc ở Tiểu học.

**Tôi xin chân thành cảm ơn!**

*Hà Nội, ngày 1 tháng 4 năm 2017*

*Tôi xin cam đoan đây là sang kiến kinh nghiệm do mình viết ra không sao chép nội dung của người khác.*

## E. PHỤ LỤC

### KẾ HOẠCH BÀI DẠY

MÔN: TẬP ĐỌC

BÀI: VẼ NGỰA

#### I. MỤC TIÊU:

##### 1. Kiến thức:

- Học sinh đọc trơn cả bài. Đọc đúng các tiếng có âm đầu s – x, ch – tr các từ: bao giờ, bức tranh, sao, ngựa,...

- Ôn 2 vần ua – - a.

- Biết nghỉ hơi đúng sau các dấu chấm, dấu phẩy

##### 2. Kỹ năng:

- Học sinh đ- ọc rèn kỹ năng đọc, nghe, nói.

##### 3. Thái độ:

- Yêu thích môn học.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Máy tính, máy chiếu.

#### III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU:

Thời gian	Nội dung các hoạt động dạy học	Hình thức, ph- ơng pháp tổ chức các hoạt động dạy học		Ph- ơng tiện sử dụng
		Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò	
1'	<b>I. ỔN ĐỊNH TỔ CHỨC:</b> <b>II. KIỂM TRA BÀI CŨ:</b>	<p>- HS đọc thuộc lòng bài: Cái Bống và trả lời câu hỏi.</p> <p>- Bống đã làm gì giúp mẹ nấu cơm?</p> <p>- HS đọc thuộc và trả lời câu hỏi.</p> <p>- Bống đã làm gì khi mẹ đi chợ về?</p> <p>- HS đọc thuộc lòng.</p> <p>- GV nhận xét.</p>	<p>- 1HS trả lời.</p> <p>- 1HS trả lời.</p> <p>- 1HS trả lời.</p>	
	<b>III. BÀI MỚI:</b> <b>1. Giới thiệu bài:</b> <b>2. Luyện đọc.</b>	<p>- GV đ- a tranh.</p> <p>- GV đọc mẫu.</p>	<p>- HS quan sát</p> <p>- HS nghe.</p>	Máy chiếu



	<p><b>a) Luyện đọc từ.</b> * Mục tiêu: HS đọc đúng các tiếng, từ có âm s – x, ch – tr.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc thầm và tìm tiếng, từ có âm s – x?</li> <li>- Gọi HS đọc.</li> <li>- Tìm tiếng trong bài có âm "ch"?</li> <li>- Tìm tiếng, từ có âm "tr"?</li> <li>- Gọi HS đọc.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tìm.</li> <li>- HS đọc.</li> <li>- HS tìm.</li> <li>- HS tìm.</li> </ul>	
	<p><b>b) Luyện đọc câu:</b> * Mục tiêu: HS đọc đúng, biết ngắt nghỉ sau dấu chấm, dấu phẩy.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hỏi để xác định các câu (từ câu 1 → câu 7)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời.</li> </ul>	
<p>Câu 1:  Câu 2:  Câu 3:  Câu 4:  Câu 5: Câu 6: Câu 7:</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu.</li> <li>- Gọi HS đọc.</li> <li>- Nêu chỗ ngắt sau tiếng nào?</li> <li>- ở câu 3 có dấu phẩy khi đọc con cần l- u ý điều gì?</li> <li>- GV đọc mẫu câu có dấu chấm than.</li> <li>Câu 4 là câu hỏi nên khi đọc con cần cao giọng ở cuối câu.</li> <li>- Gọi HS đọc.</li> <li>- L- u ý HS ngắt hơi ở dấu phẩy.</li> <li>- Gọi HS đọc.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS phát hiện cách ngắt.</li> <li>- 2→3 HS đọc.</li> <li>- HS đọc</li> <li>- HS trả lời + đọc.</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- 3HS đọc.</li> <li>- 3→4HS đọc câu 4</li> <li>- 2HS đọc.</li> <li>- 2→3HS đọc.</li> <li>- 2→3HS đọc.</li> </ul>	
	<p><b>c) Luyện đọc đoạn:</b></p> <p>* Nghỉ giữa giờ.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chia đoạn (Bài 4 có đoạn)</li> <li>- Gọi HS đọc đoạn 1.</li> <li>- Gọi HS đọc đoạn 2.</li> <li>- Gọi HS đọc đoạn 3</li> <li>- Gọi HS đọc đoạn 4.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2HS đọc</li> <li>- 2HS đọc</li> <li>- 2HS đọc</li> <li>- 2HS đọc</li> <li>- 2HS đọc toàn bài</li> <li>- Cả lớp đọc</li> </ul>	

	* Luyện đọc SGK:	- HS đọc cả bài SGK.	- HS đọc. - Nhận xét	
	* <b>Ôn các vần:</b> - Mục tiêu: HS tìm đ-ợc tiếng, từ, nói câu có chứa vần ua – - a.	- Gọi HS đọc yêu cầu 1. - Tìm tiếng trong bài có vần - a. - Gọi HS đọc yêu cầu 2.  - Yêu cầu HS so sánh 2 vần - GV cho HS tìm từ ngoài bài có vần <b>ua – - a</b> . - Đ- a tranh + giới thiệu câu mẫu. - HS nói câu có vần <b>ua – - a</b> - GV nhận xét.	- HS đọc. - HS đọc + phân tích  - HS so sánh - HS tìm từ. - HS nghe. - HS nói câu.	
	<b>IV. CỦNG CỐ:</b>	- Hôm nay chúng ta học bài gì? - Gọi HS đọc bài.	- HS trả lời. - HS đọc.	
	<b>V. DẶN DÒ:</b>	-HS nắm vững nội dung bài học		

# KẾ HOẠCH BÀI DẠY

MÔN: TẬP ĐỌC

Bài: Vì bây giờ mẹ với về

## I. MỤC TIÊU:

### 1. Kiến thức:

- Học sinh đọc trơn cả bài Tập đọc.
- Phát âm đúng các từ ngữ: lúc nãy, cắt bánh, đứt tay, hoảng hốt.
- Biết nghỉ hơi sau dấu chấm, dấu phẩy, biết đọc câu có dấu chấm hỏi.
- Tìm đ- ọc tiếng trong bài có vần - t.
- Nói đ- ọc câu có tiếng chứa vần - t – - c.
- Hiểu nghĩa các từ ngữ: hoảng hốt, đứt tay.

### 2. Kỹ năng:

- HS đọc đúng, đọc l- u loát.

### 3. Thái độ: Yêu thích môn học.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Giáo viên: Bài giảng điện tử, máy tính, máy chiếu
- Học sinh: SGK

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Thời gian	Nội dung kiến thức và kỹ năng cơ bản	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		Phương tiện sử dụng
		Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò	
2-3'	<b>I. KIỂM TRA BÀI CŨ:</b>			
	+ Đọc thuộc lòng bài “ <b>Quà của bố</b> ” + Trả lời câu hỏi	- GV gọi 2-3 học sinh đọc thuộc bài. - GV nêu câu hỏi - Nhận xét.	- HS đọc bài kết hợp trả lời câu hỏi	
11-13'	<b>II. BÀI MỚI:</b> <b>1. Giới thiệu bài:</b> <b>2.H- ớng dẫn luyện đọc</b> <b>a) Luyện đọc tiếng, từ:</b> <i>Mục tiêu: Giúp học sinh đọc đúng các tiếng, từ cần luyện đọc.</i> - <i>Đọc đúng các tiếng, từ có âm l – n</i>	Đ- a tranh + giới thiệu - GV đọc mẫu  - HS đọc thầm và tìm tiếng có âm “l - “n” - Gọi HS đọc.	- HS nêu  - 4→5 HS đọc + phân tích.	Máy chiếu

	- Đọc đúng các từ: <u>cắt bánh</u> , <u>đứt tay</u> , <u>hoảng hốt</u> .	- Gọi học sinh đọc - Giảng nghĩa từ: đứt tay, hoảng hốt.	- 2 →3 HS đọc.	
	<b>b) Luyện đọc câu:</b> <i>Mục tiêu: Giúp hs đọc đúng các câu, biết nghỉ hơi sau dấu chấm, dấu phẩy, biết đọc câu hỏi.</i>  <b>c) Luyện đọc bài:</b>	- Gọi hs đọc từng câu  - GV 1- u ý hs đọc câu trả lời thấp giọng cuối câu. - HS đọc cả bài.	- 3 →4 hs đọc - Cả lớp đọc	
5-7'	<b>Nghỉ giữa giờ</b> Luyện đọc SGK:	- HS đọc SGK	- 3 -4 hs đọc - Nhận xét	
11'	<b>3. Ôn các vần - t - - c:</b> <i>Mục tiêu: HS tìm đúng tiếng, từ và nói đ- ọc câu có tiếng chứa vần - t - - c.</i>	a) Gọi hs đọc y/câu 1 Tìm tiếng trong bài có vần - t? b) 1hs đọc y/câu 2 - Tìm tiếng ngoài bài: + Có vần - t: + Có vần - c: c) Nói câu có tiếng chứa vần - t - - c: - Đ- a tranh - Giới thiệu câu mẫu. - Tìm tiếng trong câu có vần - t - Đ- a tranh: mẹ đang làm gì? - Gọi HS đọc câu mẫu. - Tìm tiếng có vần - c.  - Gọi học sinh nói câu có vần - t- - c.	- HS nêu - HS nêu+ phân tích    - HS quan sát. - HS nêu. - HS trả lời. - HS đọc. - HS nêu + đọc lại câu mẫu. - 4-5HS nêu	
2'	<b>III. Củng cố:</b>  <b>IV. DẶN DÒ:</b>	- Các con vừa học bài gì? - 1→2 HS đọc cả bài. - HS nắm vững nội dung của bài học.	- HS trả lời - HS đọc.	

## **E. TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Tài liệu bồi dưỡng thường xuyên GVTH chu kỳ III (2003 – 2007), Tập 2 của nhà xuất bản giáo dục.
2. Phương pháp dạy học Tiếng Việt – Giáo trình đào tạo GVTH hệ CĐSP (Tập 1) của nhà xuất bản giáo dục.
3. Tài liệu bồi dưỡng GV: Phương pháp dạy các môn học lớp 1 của nhà xuất bản giáo dục.
4. SGK, Tiếng Việt 1 (Tập 1, 2) của nhà xuất bản giáo dục.
5. SGK, Tiếng Việt 1 (Tập 1, 2) của nhà xuất bản giáo dục.
6. Dạy và học môn Tiếng Việt ở Tiểu học theo chương trình mới của nhà xuất bản giáo dục.
7. Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học II của Lê Phương Nga.

# MỤC LỤC

## **Phần A: Đặt vấn đề**

I. Lý do chọn đề tài .....	1
II. Mục đích .....	2
III. Đối tượng nghiên cứu .....	3
IV. Phương pháp nghiên cứu .....	3
V. Phạm vi và kế hoạch nghiên cứu .....	3

## **Phần B: Giải quyết vấn đề**

I. Cơ sở lý luận.....	4
II. Thực trạng .....	4
III. Những biện pháp thực hiện.....	5
IV. Kiểm tra kết quả .....	12
V. Bài học kinh nghiệm.....	12

## **Phần C: Kết luận – kiến nghị**

Phụ lục .....	15
Tài liệu tham khảo .....	20